TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 13- 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Đức
Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn Đ**; sinh ngày 05/12/1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Bá Ng; con bà Nguyễn Thị D; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trương Thị Phương A; có 2 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 3 năm 2007 đến tháng 4 năm 2010 có tham gia trong lực lượng công an nhân dân, sau đó xuất ngũ ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Việt A** (tên gọi khác: T), sinh ngày 23/02/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 165, tổ 7, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Doãn H (đã chết), ông H được nhà

nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 2001; con bà Đoàn Thị K; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 964/QĐ - UBND ngày 19/11/2012 của Ủy ban nhân dân quận 12 thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại trung tâm Giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân, do nghiện ma túy, thời hạn 02 năm; chấp hành xong ngày 31/10/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 20/02/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trương Thị Phương A, sinh năm 1991; trú tại: Số nhà 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.(Có mặt)

- Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996; trú tại: Số nhà 36/62, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1969; trú tại: Thôn X, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Quang H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Ông Phan Văn D, sinh năm 1948; trú tại: Tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2020, Bị cáo Bùi Việt A đến nhà Phan Văn Đ chơi, tại đây Đ rủ Việt A mua ma túy về bán kiếm lời, Việt A đồng ý. Bị cáo Đ và Việt A thống nhất Đ bỏ tiền ra mua ma túy còn Việt A là người đi giao, bán ma túy. Sau đó Việt A ở tại nhà Đ chơi còn Đ một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA -YARIS màu đỏ, biển số đăng ký 30A-71955 ra khu vực cầu Cống Trắng thuộc địa phận phường Q, thành phố B mua 2.500.000 đồng được 01 túi ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) và xin 23 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh. Mua được ma túy Đ mang về nhà cùng Việt A chia gói ma túy vừa mua thành 24 phần rồi bỏ mỗi phần vào 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh do Đ xin được của người bán ma túy. Sau khi chia xong, Đ đưa cho Việt A 04 túi để có khách mua thì bán, còn 20 túi Đ cất vào ống nhựa hình trụ tròn, màu đỏ cao khoảng 15cm có nắp, bên ngoài có dòng chữ "Multi-Vitamin" để trên nóc tủ gỗ quần áo trong phòng ngủ nhà Đ. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày khi Đ và Việt A đang ngồi chơi tại nhà Đ thì có

Nguyễn Trọng P là bạn mới quen của Đ có gọi điện từ số điện thoại 0383140701 đến số 0395825591 của Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đ đồng ý bán, P hẹn Đ đến khu vực thôn K, xã V, thành phố B để giao hàng. Lúc này Đ bảo Việt A là có khách mua ma túy và cùng nhau đi bán ma túy cho P. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/02/2020 Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-71955 chở Việt A đến khu vực thôn K, xã V, thành phố B. Khi đến nơi Đ và Việt A thấy P và Phạm Quang H đều là những người Đ và Việt A quen biết đang đứng chờ. Đ ngồi trên xe ô tô còn Việt A xuống xe gặp P, P đưa cho Việt A 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Việt A nhận tiền cất vào túi quần phía sau bên pH rồi đưa cho P 01 túi ma túy. Ngay sau đó bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện và yêu cầu các đối tượng trên cùng phương tiện xe ô tô về trụ sở công an xã V, thành phố B để kiểm tra làm rõ. Trước sự chứng kiến của anh Trần Tuấn Đ và anh Hoàng Văn Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra người P phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía sau 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu là M1), P khai túi ma túy vừa mua của Bùi Việt A với giá 500.000 đồng về để sử dụng; thu tại túi quần bên phải phía trước của P 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu xám. Kiểm tra người của Việt A, phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía trước có 03 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong mỗi gói chứa các hạt tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu là M2), thu tại túi quần phía sau bên phải 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, trên tờ tiền có ghi chữ "Dũng'' và số Seri PH15736647 và thu tại túi áo khoác ngoài bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ màu trắng bạc. Kiểm tra người H, không phát hiện thấy đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Kiểm tra người Đ, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải 01 ví màu đen bên trong có số tiền 7.200.000 đồng, thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen và 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh. Kiểm tra xe ô tô biển số đăng ký 30A-71955 không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn Đ tại nhà số 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, phát hiện và thu giữ tại nóc tủ gỗ quần áo bên tay phải từ cửa buồng ngủ vào chỗ ở của Phan Văn Đ 01 ống nhựa hình trụ tròn cao khoảng 15 cm màu đỏ có nắp bên ngoài có dòng chữ "Multi-Vitamin" bên trong có chứa 20 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, bên trong mỗi gói chứa các hạt tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu là M3). Thu tại ngăn tủ gỗ bàn trang điểm cạnh giường ngủ 01 cân điện tử màu đen có dòng chữ "Aosai". Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Việt A tại số nhà 08, ngõ 165, đường T, tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Bản Kết luận giám định số 47/KLGĐ-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận chất dạng tinh thể trong suốt trong các phong bì niêm phong: M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0871 gam (không phẩy không nghìn tám trăm bẩy mốt gam); M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4283 gam (không phẩy bốn nghìn hai trăm tám mươi ba gam); M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 2,5963 gam (hai phẩy năm nghìn chín trăm sáu mươi ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng số: 73/CT-VKSTPTB ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Việt A mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng).

***** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự , Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn trả sau giám định số 47/KLGĐ - PC09 ngày 12 tháng 02 năm 2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen đã cũ có chữ Ao sai; 01 ống nhựa hình trụ tròn cao khoảng 15 cm màu đỏ có nắp bên ngoài có dòng chữ "Multi-Vitamin"

- Tịch của bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động oppo và số tiền 500.000 đồng tiền bán ma túy.

- Trả lại bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ; 01 ví da màu đen; trả lại bị cáo Bùi Việt A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ.

- Trả lại chị Trương Thị Phương A, sinh năm 1991; trú tại số nhà 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình số tiền 7.200.000 đồng.

***** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/02/2020; tại thôn K, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Phan Văn Đ và Bùi Việt A (tên gọi khác: T) có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0871 gam *(không phẩy không nghìn tám trăm bảy mốt gam)* cho Nguyễn Trọng P thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Bùi Việt A còn cất giấu trái phép trên người 03 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4283 gam *(không phẩy bốn nghìn hai trăm tám mươi ba gam)* và Phan Văn Đ cất giấu tại phòng ngủ của Đ 20 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,5963 gam *(hai phẩy năm nghìn chín trăm sáu mươi ba gam)*. Tổng số ma túy, loại Methamphetamine thu giữ có khối lượng 3,1117 gam là của bị cáo Đ và Việt A mua về chia nhỏ bán kiếm lời.

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Công an xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 01 giờ 10 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 01 giờ 22 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 01 giờ 25 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020; Biên bản quản lý điện thoại, biên bản quản lý xe ô tô lập tại Công an xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét do Phòng Cảnh sát điều tra

tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 11/02/2020; Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 11/02/2020 tại chỗ ở của Phan Văn Đ số nhà 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám xét tại nơi ở của Bùi Việt A lập hồi 5 giờ 20 phút ngày 11 tháng 02 năm 2020; Bản Kết luận giám định số 47/KLGĐ-PC09 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2.2] Bị cáo Phan Văn Đ rủ Bùi Việt A mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời Việt A đồng ý vì vậy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo, bị cáo Phan Văn Đ giữ vai trò chính vì bị cáo trực tiếp mua ma túy về cùng Việt A chia nhỏ ma túy để bán, Đ trực tiếp giao dịch bán, hẹn địa điểm giao ma túy cho P còn bị cáo Bùi Việt A trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của P nên bị cáo giữ vai trò thứ hai.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bàn nhau mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước . Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức, nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Bùi Việt A không có tiền án, tiền sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Phan Văn Đ có thời gian tham gia lực lượng Công an từ tháng 3 năm

2007 đến tháng 4 năm 2010 xuất ngũ. Bị cáo Bùi Việt A bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 2001. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bùi Việt A là người có nhân thân xấu đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy theo quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của UBND Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua ma túy với mục đích bán thu lời bắt chính vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ xung phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn Đ và Bùi Việt A để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự , Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.1] Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,1117 gam được niêm phong trong phong bì hoàn trả sau giám định số 47/KLGĐ - PC09 ngày 12 tháng 2 năm 2020. Cơ quan điều tra thu 01 cân điện tử màu đen đã cũ có chữ Ao sai đã hỏng bị cáo không đề nghị trả lại. 01 ống nhựa hình trụ tròn cao khoảng 15 cm màu đỏ có nắp bên ngoài có dòng chữ "Multi-Vitamin" dùng đựng 20 túy ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền Đ và Việt A bán ma túy cho P.

[5.3] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phan Văn Đ 01điện thoại di động oppo màu đen đã cũ mặt trước bị vỡ có số IMEL 013620005546775 dùng liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Trọng P. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[5.4] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ ; 01 ví da màu đen. Thu giữ của bị cáo Bùi Việt A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[5.5] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Đ số tiền 7.200.000 đồng, số tiền này là của mẹ đẻ chị Trương Thị Phương A cho chị nộp học, chị gửi bị cáo Đ giữ hộ số tiền 7.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội chị xin được trả lại số tiền trên vì vậy trả số tiền 7.200.000 đồng cho chị Trương Thị Phương A là phù hợp.

[5.6] Cơ quan Công an thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 30A-719-55 chủ sở hữu là anh Đinh Quang H thế chấp vay của công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền 200.000.000 đồng, anh H không có ý kiến gì công ty V cho Đ thuê công ty tự giải quyết tại cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên Đ thuê của Công ty trách nhiệm hữu hạn V; Ngày 02/3/2020 Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Đức C là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn V, địa chỉ số 32, phố Q, phường H, thành phố B là có căn cứ.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Phan Văn Đ khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi tại khu vực cầu C thuộc địa phận phường Q, thành phố B, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6.1] Đối với Nguyễn Trọng P là người mua ma túy của Đ và Việt A để sử dụng cho bản thân, nhưng P chưa có tiền án tiền sự liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy không đủ lượng để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ – XPHC/PC04 đối với Nguyễn Trọng P bằng hình thức cảnh cáo; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã quản lý của P chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xám lắp số thuê bao 0383140701 và số 0943026275 đã trả lại cho P là phù hợp.

[6.2] Đối với anh Phạm Quang H là người được P rủ đi chơi, anh H không biết P đi mua ma túy nên không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11 tháng 02 năm 2020).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Văn Đ 7.000.000 đồng (bẩy triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Việt A 3 năm (ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11 tháng 02 năm 2020).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Bùi Việt A 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Phan Văn Đ, Bùi Việt A ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,1117 gam được niêm phong trong phong bì hoàn trả sau giám định số 47/KLGĐ - PC09 ngày 12 tháng 2 năm 2020. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen đã cũ có chữ Ao sai; 01 ống nhựa hình trụ tròn cao khoảng 15 cm màu đỏ có nắp bên ngoài có dòng chữ "Multi-Vitamin".

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng trong phong bì có số sê ri PH 15726647.

2.3 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động oppo màu đen đã cũ mặt trước bị vỡ có số IMEL 013620005546775.

2.4 Trả lại bị cáo Phan Văn Đ 01 điện thoại di động nokia màu xanh đã cũ ; 01 ví da màu đen. trả lại bị cáo Bùi Việt A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

2.5 Trả chị Trương Thị Phương A; sinh năm 1991; trú tại số nhà 01, ngõ 01, đường Q, tổ 13, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình số tiền 7.200.000đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20 tháng 5 năm 2020.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Bùi Việt A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Bùi Việt A , người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13 tháng 6 năm 2020) Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng